

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 9 - 2019

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Minh Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Hương và ông Trương Văn Chinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huế - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lê Huy Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 95/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2019, về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2019, quyết định hoãn phiên tòa số 27/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H** - sinh năm 1980.

Địa chỉ : thôn 6x, xã V , huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Doãn T** , sinh năm 1975.

Địa chỉ : thôn 8x, xã V , huyện K , tỉnh Thái Bình.

(Chị H xin vắng mặt tại phiên tòa, anh T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và các tài liệu chứng cứ đã xuất trình thì nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có yêu cầu khởi kiện và trình bày như sau:

Chị và anh T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V , huyện K , tỉnh Thái Bình vào ngày 25/12/2000, nhưng khi đó anh chị không lấy giấy chứng nhận kết hôn, đến khi chị làm đơn ly hôn, đến xin trích lục

kết hôn mới biết là khi vào sổ đăng ký kết hôn đã vào nhầm tên của chồng chị. Sau kết hôn vợ chồng anh chị sinh sống chung cùng bố mẹ chồng, đến 25/01/2001 thì vợ chồng chị ăn riêng và xây nhà trên đất do bố mẹ chồng cho. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn vì sau khi cưới đến nay anh T không hề có trách nhiệm với vợ con, không chu cấp tiền để nuôi con ăn học, bỏ mặc cho chị nuôi dạy con cái. Anh T thường xuyên chửi, đuổi chị, nên từ ngày 14/10/2017 vợ chồng đã sống ly thân, đến ngày 25/10/2018 chị đã dọn về nhà bố mẹ đẻ ở. Tối ngày 20/4/2019 anh T đã đến nhà bố mẹ đẻ chị đánh chị và đập xe của chị. Chị đã báo chính quyền địa phương tới can thiệp. Trong quá trình vợ chồng chị mâu thuẫn đã được gia đình hòa giải nhưng chị nhận thấy vợ chồng chị không thể đoàn tụ được nữa nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh T .

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là Nguyễn Doãn Ph - sinh ngày 11/11/2002 hiện nay đang ở với anh T và Nguyễn Doãn H - sinh ngày 30/9/2006 đang ở với chị. Sau khi ly hôn chị để các cháu tự quyết định muốn ở với bố hay mẹ, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con, không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Nguyễn Doãn T không đến Tòa án trình bày, cũng không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án.

* Kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án:

+ Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã V ngày 06/8/2019 cán bộ đại diện cho Đoàn thể, đại diện chính quyền cung cấp cho biết:

- Về việc đăng ký kết hôn: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Doãn T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V vào ngày 25/12/2000, nhưng họ tên người chồng trong sổ đăng ký lại là Nguyễn Doãn T1 – sinh năm 1972, trú tại thôn 8x xã V, huyện K, tỉnh Thái Bình do nhầm lẫn.

- Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng chị H và anh T sau khi kết hôn chung sống tại gia đình bố mẹ anh T. Quá trình vợ chồng chung sống không thấy có mâu thuẫn lớn thể hiện ra bên ngoài. Duy chỉ có một lần vào ngày 20/4/2019 anh T đến nhà bố mẹ đẻ chị H (khi đó chị H đã về nhà bố mẹ đẻ ở sống ly thân) anh T đã xô xát và đập xe của chị H, chính quyền địa phương có đến can thiệp. Hiện nay chị H đang sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ của chị tại thôn 6x, xã V Tr, huyện K, tỉnh Thái Bình. Khả năng đoàn tụ của vợ chồng chị H anh T là khó khăn.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị H và anh T có 02 con chung Như chị H đã trình bày. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì nên giao chị H và anh T mỗi người nuôi một con trên cơ sở nguyện vọng của các con và nguyện vọng của anh T và chị H.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng chị H và anh T có nhà ở trên đất của bố mẹ để anh T nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Về nợ chung: Không có nợ đối với tập thể, ngoài ra không rõ anh chị có nợ chung khác không.

+ Tòa án lấy lời khai của cháu Nguyễn Doãn Ph và Nguyễn Doãn H về nguyện vọng muốn ở với bố hay muốn ở với mẹ nếu bố mẹ ly hôn, thì cháu Ph có nguyện vọng muốn được ở với bố và cháu H có nguyện vọng muốn được ở với mẹ.

* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật:

Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã cơ bản thực hiện đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Do vợ chồng đã sống ly thân gần 02 năm, không còn quan tâm đến nhau nữa nên đề nghị hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn anh T ; Về con chung: cháu Nguyễn Doãn Ph - sinh ngày 11/11/2002 có nguyện vọng ở với bố, hiện nay đang ở với anh T nên giao cho anh T trực tiếp nuôi cháu Ph , cháu Nguyễn Doãn H - sinh ngày 30/9/2006 có nguyện vọng ở với mẹ, đang ở với chị H nên giao cho chị H trực tiếp nuôi cháu H là phù hợp; Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết; Về án phí: chị H phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, hội đồng xét xử nhận định:

[I] Về pháp luật tố tụng:

[1] Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Bị đơn là anh Nguyễn Doãn T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã V , huyện K , tỉnh Thái Bình, do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Anh Tiên có mặt tại địa phương nhưng không đến phiên tòa để tham gia tố tụng lần thứ hai, mặc dù đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 228 Bộ luật

tổ tụng dân sự. Vụ án chỉ có nguyên đơn và bị đơn, họ đều vắng mặt nên phiên tòa được tiến hành theo thủ tục quy định tại điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Vũ Trung, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình và thu thập tài liệu, chứng cứ để làm rõ tình trạng hôn nhân của nguyên đơn, bị đơn vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[II] Về pháp luật nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân của chị H và anh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V vào ngày 25/12/2000, tuy trong sổ đăng ký kết hôn có ghi nhầm tên tuổi anh T nhưng đó không phải lỗi của anh T và chị H, thực tế anh T và chị H sau khi kết hôn đã chung sống cùng nhau bình thường, không có tranh chấp ảnh hưởng đến người thứ ba, do vậy quan hệ hôn nhân của vợ chồng chị H và anh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng không được hạnh phúc, thường xảy ra mâu thuẫn cãi cọ. Đến nay chị H xác định vợ chồng không thể đoàn tụ được nữa, về phía anh T không thể hiện nguyện vọng đoàn tụ cho Tòa án biết. Như vậy chứng tỏ hôn nhân giữa chị H và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần giải quyết cho chị H được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ con chung:

Chị H và anh T có 02 con chung tên là Nguyễn Doãn Ph - sinh ngày 11/11/2002 và Nguyễn Doãn H - sinh ngày 30/9/2006. Theo nguyện vọng của các cháu và dựa trên tài liệu xác minh tại địa phương thì nên giao cho chị H trực tiếp nuôi con Nguyễn Doãn H, giao cho anh T trực tiếp nuôi con Nguyễn Doãn Ph là phù hợp với quy định tại điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, chị H và anh T không phải đóng góp cho nhau để cấp dưỡng cho con.

[3] Về tài sản chung:

Chị H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung, anh T không có ý kiến gì về tài sản chung, nợ chung nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí:

Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:*

Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Doãn T .

2. *Về con chung:*

- Giao cho chị H trực tiếp nuôi con Nguyễn Doãn H , sinh ngày 30/9/2006, giao cho anh T trực tiếp nuôi con Nguyễn Doãn Ph , sinh ngày 11/11/2002. Chị H và anh T không phải đóng góp cho nhau để cấp dưỡng cho con.

- Chị H và anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung:* Không đặt ra giải quyết.

4. *Về án phí:*

Chị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị H đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0001340 ngày 07/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Chị H đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:*

Án xử công khai, chị H và anh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu Vp Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Minh Đức